

Số: /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngày 18/9/2021

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI TỈNH BẮC KẠN

1. Tình hình dịch bệnh

Ghi nhận đến ngày 18/9/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có 07 ca bệnh COVID-19 (F0), trong đó 07/07 trường hợp đã được điều trị khỏi¹.

Tổng số trường hợp tái dương tính ghi nhận là 43 ca hiện đã điều trị khỏi và sức khỏe đều ổn định.

Đánh giá mức độ nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 theo Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, tỉnh Bắc Kạn thuộc nhóm các tỉnh ở mức "bình thường mới" (tại địa chỉ: *antoancovid.vn*).

2. Hoạt động cách ly tập trung

Trong ngày 18/9/2021, có 07 trường hợp cách ly tập trung mới (Chợ Mới 03; Chợ Đồn 02; Ba Bể 02). Không có trường hợp hoàn thành cách ly tập trung.

Số công dân hiện tại đang cách ly tại các khu cách ly tập trung huyện, thành phố tính đến 16 giờ ngày 18/9/2021: Tổng 43 người (Trong đó Ba Bể: 05, Chợ Đồn: 06, Chợ Mới: 12, Na Rì 01, Ngân Sơn: 05, Pác Nặm 06, Thành phố 08). Hiện tại sức khỏe các công dân ổn định.

3. Hoạt động khai báo y tế và công tác xét nghiệm

Trong ngày 18/9/2021 có 409 tờ khai y tế (Ba Bể 15; Bạch Thông 26; Chợ Đồn 27; Chợ Mới 235; Na Rì 62; Ngân Sơn 21; Pác Nặm 08; TP Bắc Kạn 15).

Số mẫu xét nghiệm bằng kỹ thuật Real-time PCR có kết quả trong ngày: 657 mẫu, kết quả 657 mẫu Âm tính.

Tổng số mẫu đã xét nghiệm tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày 18/9/2021 là: 38.957 mẫu. Trong ngày, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện 59 mẫu test nhanh, phòng khám đa khoa quốc tế Việt Pháp thực hiện 03 mẫu test nhanh, tất cả đều có kết quả âm tính với SARS-CoV-2.

¹ Thực hiện Công văn số 7077/BYT-KCB ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về việc báo cáo công tác thu dung, điều trị ca bệnh Covid-19 (F0)

Duy trì hoạt động tại 06 chốt kiểm dịch trên địa bàn (01 chốt tại huyện Ngân Sơn; 03 chốt tại huyện Chợ Mới; 01 chốt tại huyện Chợ Đồn; 01 chốt tại huyện Na Rì). Có 1.068 phương tiện được khử trùng (206 xe máy, 862 ô tô); 1.936 người qua lại được kiểm tra sức khỏe, không có người bị sốt, ho; 07 trường hợp không đeo khẩu trang bị nhắc nhở, xử lý.

4. Hoạt động tiêm Vắc xin phòng COVID-19

Trong ngày 18/9/2021, có 01 đơn vị triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 7 là Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tổng số vắc xin tiêm được 169 liều, trong đó mũi 1 là 168 liều, mũi 2 là 01 liều.

Tổng số liều vắc xin đã được tiêm là 44.748 liều (đợt 1 là 2.461 liều; đợt 2: 5.149 liều; đợt 3 là 8.579 liều; đợt 4 là 5.096 liều; đợt 5 là 14.250 liều; đợt 6 là 3.526, đợt 7 là 5.687), trong đó tiêm 1 mũi là 26.498 liều; tiêm đủ 2 mũi là 18.250 liều. Như vậy, toàn tỉnh đã có 18.250 người được tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Triển khai các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định.

2. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ nhằm duy trì thành quả các công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục triển khai tiêm Vắc xin phòng COVID-19 theo số lượng vắc xin được phân bổ đảm bảo tiến độ, an toàn.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống dịch ngày 18/9/2021 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT&các PCT UBND tỉnh(b/c);
- Các TV BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn;
- BGĐ Sở Y tế& các phòng chức năng SYT;
- Ban BVCSSK CB tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện/TP;
- Các đơn vị trực thuộc ngành y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Mạnh Cường

**BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY TÌNH HÌNH THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ
NGƯỜI BỆNH COVID-19**

Số liệu tổng hợp sở y tế công bố từ 18/9/2021 đến 18/9/2021

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

Nội dung	Số lượng
SỐ CƠ SỞ ĐANG THU DUNG ĐIỀU TRỊ F0	0
BỆNH NHÂN COVID-19 (F0)*	/
1. Số BN mắc bệnh	7
2. Số BN khỏi bệnh	7
3. Số BN tử vong	0
4. Số chưa khỏi bệnh*	0
4.1. Số F0 đang điều trị tại bệnh viện (Tầng 1, BV dã chiến trở lên)	0
4.1.1 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng nhẹ và không có triệu chứng	0
4.1.2 Biểu hiện lâm sàng mức độ trung bình	0
<u>Tổng số BN nặng, nguy kịch</u>	0
4.1.3. Nặng: khó thở, oxy mask, gọng kính	0
4.1.4. Nặng: oxy dòng cao HFNC	0
4.1.5. Nặng: thở máy không xâm lấn	0
4.1.6. Nguy kịch: thở máy xâm lấn	0
4.1.7. Nguy kịch: ECMO	0
4.2. Số F0 đang cách ly tại nhà	0
4.3 Số F0 đang cách ly tại khu cách ly tập trung (ko phải BVDC)	0